

Số: 181/2018/QĐST-VHNGĐ

Ninh Kiều, ngày 28 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số: 455/2018/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc “*Thuận tình ly hôn*”, giữa:

Người yêu cầu: 1/ Bà **M**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: đường A, phường L, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **T**.

Địa chỉ: đường A, phường L, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà M và ông T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà M và ông T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 cháu là C (Giới tính: nữ; sinh ngày 02/9/2006) và Lê C1 (Giới tính: nữ; sinh ngày 08/5/2012). Thống nhất giao cháu C và C1 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông T tự nguyện nộp thay lệ phí hôn nhân cho bà M. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 007970 ngày 28/6/2018 thành lệ phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- UBND xã Vĩnh Xương, H.Tân Châu, T. An Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Văn Hứng